Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 31.08.2019 07:13:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1867/UBND-TKTH	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

V/v báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch KTXH, ANQP; xây dựng cơ bản và thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019.

Kính gửi:
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục trưởng Cục Thống kê;
- Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh TN;
- Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Trên cơ sở Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Để chuẩn bị công tác sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh tế - Xã hội, An ninh - Quốc phòng (KTXH, ANQP), đầu tư xây dựng cơ bản và thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019 và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc các doanh nghiệp sở hữu vốn nhà nước thuộc tỉnh: Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch KTXH, ANQP, đầu tư xây dựng cơ bản và thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019 và những nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019 thuộc lĩnh vực phụ trách. Báo cáo tập trung các nội dung sau:

1. Căn cứ thực hiện báo cáo:

- Các Chương trình, Đề án của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và Tỉnh ủy;

- Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 *(Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019);*

- Quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 *(Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018);*

- Quyết định của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10/12/2018);*

- Quyết định của UBND tỉnh về Ban hành Chương trình công tác năm 2019 (*Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2019);*

- Các chỉ tiêu KTXH, Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản;

- Các kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại các cuộc họp UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách khối và các văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh;

- Kế hoạch của ngành, đơn vị.

2. Nội dung báo cáo:

a. Kết quả thực hiện Kế hoạch KTXH, ANQP (gồm 03 phần)**:**

Phần I: ***Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 9 tháng năm 2019***

- Trên cơ sở thực hiện (TH) 8 tháng, ước thực hiện (ƯTH) tháng 9 năm 2019 để ước kết quả thực hiện 9 tháng năm 2019 các nhiệm vụ chỉ tiêu phát triển ngành thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách.

- Đánh giá những mặt làm được, những hạn chế, vướng mắc; nguyên nhân mặt làm được và nguyên nhân hạn chế.

Phần II: ***Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019***

Phần III: ***Kiến nghị, đề xuất*** *(nếu có)*

Phụ lục biểu kèm theo báo cáo có so sánh với kế hoạch năm 2019 và cùng kỳ *(9 tháng năm 2018)*, thực hiện theo các mốc thời gian như sau:

TT	CHỈ TIÊU	KH 2019	ƯTH 9 tháng 2019	TH 9 tháng 2018	SO SÁNH (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1	. . . . .					
2	. . . . .					

b. Kết quả thực hiện Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Trên cơ sở thực hiện 8 tháng, ước thực hiện tháng 9 năm 2019 để ước kết quả thực hiện 9 tháng năm 2019 *(Thực hiện theo mẫu biểu đính kèm).*

- Thuyết minh chi tiết tiến độ thực hiện các dự án. Trong đó, đánh giá thuận lợi, khó khăn, mặt làm được, chưa được, nguyên nhân làm được, chưa được trong triển khai thực hiện kế hoạch vốn 9 tháng năm 2019.

- Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

- Cam kết thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 đã được UBND tỉnh giao, nhất là cam kết hoàn thành thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2019.

c. Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước:

- Trên cơ sở thực hiện 8 tháng, ước thực hiện tháng 9 năm 2019 để ước kết quả thực hiện 9 tháng năm 2019 *(Chi tiết theo các nhiệm vụ đã được giao dự toán đầu năm và bổ sung trong năm).*

- Thuyết minh chi tiết tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao. Trong đó, đánh giá thuận lợi, khó khăn, mặt làm được, chưa được; nguyên nhân làm được, chưa được hoặc các nhiệm vụ còn chậm thực hiện trong 9 tháng năm 2019.

- Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019.

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

d. Tiến độ thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh tại các cuộc họp UBND tỉnh, Chủ tịch và Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách khối và các văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh.

e. Thời gian gửi báo cáo:

- Đối với báo cáo xây dựng cơ bản: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; doanh nghiệp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê để tổng hợp và đồng gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 04/9/2019.**

- Đối với báo cáo thu, chi ngân sách nhà nước: Các sở, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Cục thuế; Cục Hải quan; Công ty Xổ số Kiến thiết và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tài chính để tổng hợp và đồng gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 04/9/2019** (*Ghi chú: Nội dung báo cáo này có thể lồng ghép, thể hiện trong báo cáo KTXH, ANQP của các đơn vị, nhưng phải đảm bảo thời gian quy định gửi về Sở Tài chính nêu trên*).

- Đối với báo cáo KTXH, ANQP và tiến độ thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; doanh nghiệp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thống kê để tổng hợp và đồng gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 05/9/2019.**

II. Cục trưởng Cục Thống kê:

Báo cáo số liệu ước thực hiện KTXH 9 tháng năm 2019 trên địa bàn tỉnh *(các biểu mẫu như thường kỳ)* và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 09/9/2019**.

III. Giám đốc Sở Tài chính:

Báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi NSNN 9 tháng năm 2019 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng gửi UBND tỉnh **chậm nhất ngày 10/9/2019.**

IV. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch KTXH, ANQP, thu, chi NSNN và xây dựng cơ bản 9 tháng năm 2019 và những nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019 gửi về UBND tỉnh **chậm nhất ngày 12/9/2019.**

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp sở hữu vốn nhà nước thuộc tỉnh thực hiện báo cáo theo nội dung yêu cầu và thời gian quy định./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; các, phòng, ban, trung tâm thuộc VP.ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh;
- Lưu: VT.VP.ĐĐBQH, HĐND & UBND tỉnh.

24

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

Sở, ngành, Huyện, Thành phố:

Biểu số 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
9 tháng đầu năm 2019

Đvt: triệu đồng

STT	DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế các nguồn vốn bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch năm 2019			Giải ngân từ đầu năm đến ngày báo cáo			Ước khối lượng 9 tháng đầu năm			Ước giải ngân 9 tháng đầu năm			Ghi chú
											Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
	Tổng cộng																						
	Dự án chuyển tiếp																						
	...																						
	...																						
	Dự án khởi công mới																						

Ghi chú:
Đề nghị thống nhất sử dụng font chữ Times New Roman

Huyện, Thành phố:

Biểu số 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU
9 tháng đầu năm 2019

Đvt: triệu đồng

STT	DỰ ÁN	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế các nguồn vốn bố trí đến 31/12/2018	Kế hoạch năm 2019			Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019			Giải ngân Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019			Ước Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019			Ước Giải ngân Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019			Ghi chú
											Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	Tổng	NSTT	XSKT	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
	TỔNG																									
I	**Tỉnh hỗ trợ mục tiêu**																									
1	***Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới***																									
	Dự án chuyển tiếp																									
	Dự án ...																									
	Dự án ...																									
	...																									
	Dự án khởi công mới																									
	Dự án ...																									
	Dự án ...																									
	...																									
2	***Phát triển thành phố, thị xã (Chỉnh trang đô thị)***																									
	Tương tự như trên ...																									
3	***Xây mới trường học thuộc Đề án phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn khó khăn***																									
	Tương tự như trên ...																									
4	***Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***																									
	Tương tự như trên ...																									
5	***Hỗ trợ khác***																									
	Tương tự như trên ...																									
II	**Ngân sách huyện, thành phố**																									
	Cân đối ngân sách																									
	Trong đó:																									
	- Chuẩn bị đầu tư																									
	- Giáo dục-Đào tạo																									
	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất																									

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU THEO TỪNG DỰ ÁN

9 tháng đầu năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH năm 2019				Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019		Giải ngân Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 31/8/2019				Ước Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019				Ước giải ngân Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn NSTW*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn NSTW*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn NSTW*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn NSTW*			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn NSTW*		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	TỔNG SỐ																								
A	**ĐẦU TƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH**																								
I	**Chương trình.....**																								
1	Dự án																								
2	Dự án																								
II	**Chương trình.....**																								
1	Dự án																								
2	Dự án																								
	.....																								
B	**CHƯƠNG TRÌNH MTQG**																								
1	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững																								
2	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới																								

Ghi chú:

CTMTQG Giảm nghèo bền vững; CTMTQG Nông thôn mới; Chương trình nhà ở cho người có công: Mỗi chương trình để một dòng, không chi tiết từng dự án.

Sở NN&PTNT

Biểu số 4

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO TỪNG DỰ ÁN

9 tháng đầu năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH năm 2018				Khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019		Giải ngân Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 31/8/2019				Ước khối lượng thực hiện Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019				Ước giải ngân Kế hoạch năm 2019 từ 01/01/2019 đến 30/9/2019				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn TPCP*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn TPCP*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn TPCP*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn TPCP*			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó: vốn TPCP*		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
									Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	TỔNG SỐ																								
(1)	Tưới tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông tỉnh Tây Ninh																								

Sở, ngành:

Biểu số 5

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019 VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

9 tháng đầu năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư								Kế hoạch năm 2019						Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019		Giải ngân kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 31/8/2019					Ước Khối lượng thực hiện kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 30/9/2019					Ước giải ngân kế hoạch năm 2019 tính từ 01/01/2019 đến 30/9/2019					Ghi chú
						Số quyết định	TMĐT							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)														
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)					Trong đó:															
								Vốn đối ứng [1] (vốn trong nước)		Vốn nước ngoài [2] (theo Hiệp định)																										
								Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt																									
											Tổng số	Trong đó:																							
												Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại																							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
	TỔNG SỐ																																				
(1)	Dự án Phát triển các đô thị hành lang sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài - Tây Ninh																																				
(2)	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh																																				

Ghi chú:

(1) Phần vốn đối ứng tính theo tiền Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hiệp định. Phần vốn bố trí kế hoạch quy đổi

Biểu số 6

Đơn vị báo cáo: .....

DỰ KIẾN GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 THEO THÁNG

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020				Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2018		Kế hoạch năm 2019		Giải ngân đến 30/6/2019		Giải ngân đến 31/8/2019		Dự kiến giải ngân đến 30/9/2019		Dự kiến giải ngân đến 31/10/2019		Dự kiến giải ngân đến 30/11/2019		Dự kiến giải ngân đến 31/12/2019		Dự kiến giải ngân đến 31/01/2020		Mức độ hoàn thành (Đánh dấu x vào cột chọn)		Nhu cầu vốn năm 2020		Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	Hoàn thành trong năm KH	Chuyển tiếp sang năm 2020	Tổng số	Trong đó: vốn NSĐP	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP		Tổng số	Trong đó: *Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW*	*Thanh toán nợ XDCB[1]*																								
1	2	3	4	5	6	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
	TỔNG SỐ																															
A	**TỈNH QUẢN LÝ**																															
I	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
II	**THỰC HIỆN DỰ ÁN**																															
II.1	***Dự án chuyển tiếp***																															
	NGÀNH, LĨNH VỰC																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																															
II.2	***Dự án khởi công mới***																															
	NGÀNH, LĨNH VỰC																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																															
II.3	***Thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện***																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
...	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																															
II	**TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU**																															
1	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
2	Phát triển thành phố, thị xã (Chỉnh trang đô thị)																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
3	Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
4	Xây mới trường học thuộc Đề án phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn khó khăn																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
5	Hỗ trợ khác																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
II	**VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN, THÀNH PHỐ**																															
1	***Cân đối ngân sách***																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															
2	***Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất***																															
	Dự án……																															
	Dự án……																															
	……																															